

Số: /SYT-NVD
V/v thực hiện quy định về kê khai giá
thuốc theo Luật Giá năm 2023

Thanh Hóa, ngày tháng 12 năm 2024

Kính gửi:

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuốc trên địa bàn tỉnh.
- Các cơ sở bán lẻ thuốc trong khuôn viên các cơ sở khám chữa bệnh.
(sau đây gọi tắt là các đơn vị)

Thực hiện quy định Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023; Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá; Thông tư số 28/2024/TT-BYT ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc thiết yếu và đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của thuốc được sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện kê khai giá; Quyết định số 82/2024/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành quy định phân công, phân cấp thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thanh Hóa (đính kèm các văn bản nêu trên).

Để việc kê khai giá thuốc đúng theo các quy định hiện hành, Giám đốc Sở Y tế yêu cầu các đơn vị thực hiện một số nội dung sau:

1. Danh mục thuốc thực hiện kê khai giá thuộc danh mục thuốc thiết yếu và được sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (Phụ lục ban hành kèm Thông tư số 28/2024/TT-BYT ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế).

2. Đối tượng kê khai giá

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuốc trên địa bàn tỉnh có hoạt động sản xuất, kinh doanh các thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu và được sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo khoản 1 nêu trên.

- Các cơ sở bán lẻ thuốc trong khuôn viên các cơ sở khám chữa bệnh.

3. Cách thức thực hiện và tiếp nhận kê khai giá

3.1 Cách thức thực hiện

- Các đơn vị có trách nhiệm gửi văn bản kê khai giá về Sở Y tế trong thời gian tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định giá bán. Cụ thể như sau:

+ Trường hợp đơn vị chỉ thực hiện bán buôn thì kê khai giá bán buôn; trường hợp đơn vị chỉ thực hiện bán lẻ thì kê khai giá bán lẻ;

+ Trường hợp đơn vị vừa thực hiện bán buôn, vừa thực hiện bán lẻ thì kê khai cả giá bán buôn và giá bán lẻ;

+ Trường hợp đơn vị là đơn vị nhập khẩu, đồng thời là nhà phân phối độc quyền thì thực hiện kê khai giá bán buôn và giá bán lẻ (nếu có);

+ Trường hợp đơn vị là nhà phân phối độc quyền thì thực hiện kê khai giá bán buôn, giá bán lẻ; tổng đại lý có quyền quyết định giá và điều chỉnh giá thì thực hiện kê khai giá bán buôn, giá bán lẻ; đại lý có quyền quyết định giá và điều chỉnh giá thì thực hiện kê khai giá bán lẻ.

+ Văn bản kê khai giá thuộc theo biểu mẫu đính kèm Công văn này.

3.2 Hình thức tiếp nhận kê khai giá

Các đơn vị gửi văn bản kê khai giá thuộc về Sở Y tế qua đường bưu điện (thời gian gửi tính theo dấu công văn đến) đồng thời gửi bản mềm qua email: phongqldth@gmail.com để tổng hợp.

Sở Y tế yêu cầu các đơn vị nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD Sở (b/c);
- Website SYT;
- Lưu: VT, NVD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đỗ Thái Hòa

BIỂU MẪU VĂN BẢN KÊ KHAI GIÁ

(Kèm theo Công văn số /SYT-NVD ngày tháng 12 năm 2024 của Giám đốc Sở Y tế Thanh Hóa)

.....(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:(2).....

....., ngày ... tháng ... năm

V/v kê khai giá hàng hóa, dịch vụ
bán trong nước hoặc xuất khẩu

Kính gửi: Sở Y tế Tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ quy định tại Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;,
Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 28/2024/TT-BYT ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc thiết yếu và đặc điểm kinh tế - kỹ
thuật của thuốc được sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện kê khai
giá;

.....(1)..... gửi Bảng kê khai mức giá thuốc bán trong
nước hoặc xuất khẩu (đính kèm).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày/..../.....

.....(1).....xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính
chính xác của mức giá mà chúng tôi đã kê khai.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:....

- Họ và tên người nộp văn bản:
- Địa chỉ đơn vị thực hiện kê khai:
- Số điện thoại liên lạc:
- Email:
- Số fax:

GHI NHẬN NGÀY NỘP VĂN BẢN KÊ KHAI GIÁ CỦA SỞ Y TẾ

(Cơ quan tiếp nhận văn bản kê khai giá ghi ngày, tháng, năm nhận được văn bản kê khai giá và đóng dấu công văn đến)

Sở Y tế Thanh Hóa nhận được văn bản kê khai giá thuộc số(2).....của(1)..... vào ngày.....tháng.....năm.....

Ghi chú:

- (1) Tên đơn vị thực hiện kê khai giá.
- (2) Số ký hiệu văn bản

.....(Tên đơn vị thực hiện kê khai giá).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm

BẢNG KÊ KHAI MỨC GIÁ

(Kèm theo công văn sốngày..... tháng..... năm..... của..... về việc kê khai giá thuốc bán trong nước hoặc xuất khẩu)

I. THUỐC HÓA DƯỢC

1. Mức giá kê khai bán trong nước:

STT	STT tại Phụ lục TT 28//TT-BYT	Tên thuốc	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật, quy cách				Đơn vị tính	Loại giá (bán buôn, bán lẻ)	Giá kê khai kỳ liền kề trước (kèm số văn bản kê khai)	Giá kê khai kỳ này	Thời điểm định giá, điều chỉnh giá	Mức tăng/giảm so với kỳ liền kề trước	Tỷ lệ tăng/giảm so với kỳ liền kề trước	Ghi chú
			Hoạt chất/ Thành phần	Đường dùng	Dạng bào chế	Nồng độ/ Hàm lượng								

2. Mức giá kê khai bán xuất khẩu:

STT	STT tại Phụ lục TT 28//TT-BYT	Tên thuốc	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật, quy cách				Thị trường xuất khẩu	Đơn vị tính	Giá kê khai kỳ liền kề trước (kèm số văn bản kê khai)	Giá kê khai kỳ này	Thời điểm định giá, điều chỉnh giá	Mức tăng/giảm so với kỳ liền kề trước	Tỷ lệ tăng/giảm so với kỳ liền kề trước	Ghi chú
			Hoạt chất/ Thành phần	Đường dùng	Dạng bào chế	Nồng độ/ Hàm lượng								

3. Phân tích nguyên nhân điều chỉnh giá bán giữa lần kê khai giá kỳ này so với kỳ liền kề trước: nêu cụ thể nguyên nhân do biến động của các yếu tố hình thành giá và các nguyên nhân khác tác động làm tăng hoặc giảm giá thuốc.

4. Ghi rõ mức thuế giá trị gia tăng đã bao gồm trong giá

3. Phân tích nguyên nhân điều chỉnh giá bán giữa lần kê khai giá kỳ này so với kỳ liền kề trước: nêu cụ thể nguyên nhân do biến động của các yếu tố hình thành giá và các nguyên nhân khác tác động làm tăng hoặc giảm giá thuốc.

4. Ghi rõ mức thuế giá trị gia tăng đã bao gồm trong giá.

V THUỐC CỔ TRUYỀN

1. Mức giá kê khai bán trong nước:

STT	STT tại Phụ lục TT 28//TT-BYT	Tên thuốc	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật, quy cách		Đơn vị tính	Loại giá (bán buôn, bán lẻ)	Giá kê khai kỳ liền kề trước (kèm số văn bản kê khai)	Giá kê khai kỳ này	Thời điểm định giá, điều chỉnh giá	Mức tăng/ giảm so với kỳ liền kề trước	Tỷ lệ tăng/ giảm so với kỳ liền kề trước	Ghi chú
			Thành phần	Đường dùng								

2. Mức giá kê khai bán xuất khẩu:

STT	STT tại Phụ lục TT 28//TT-BYT	Tên thuốc	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật, quy cách		Thị trường xuất khẩu	Đơn vị tính	Giá kê khai kỳ liền kề trước (kèm số văn bản kê khai)	Giá kê khai kỳ này	Thời điểm định giá, điều chỉnh giá	Mức tăng/ giảm so với kỳ liền kề trước	Tỷ lệ tăng/ giảm so với kỳ liền kề trước	Ghi chú
			Thành phần	Đường dùng								

3. Phân tích nguyên nhân điều chỉnh giá bán giữa lần kê khai giá kỳ này so với kỳ liền kề trước: nêu cụ thể nguyên nhân do biến động của các yếu tố hình thành giá và các nguyên nhân khác tác động làm tăng hoặc giảm giá thuốc.

4. Ghi rõ mức thuế giá trị gia tăng đã bao gồm trong giá.

Ghi chú:

- Giá kê khai là mức giá bán ghi trên hóa đơn đã trừ chiết khấu, giảm giá (nếu có) và bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có) của thuốc. Trường hợp kê khai giá lần đầu không bao gồm thông tin về mức giá kê khai kỳ trước, mức tăng giảm, tỷ lệ tăng giảm và nguyên nhân điều chỉnh giá bán giữa các lần kê khai giá.

- Đối với thuốc xuất khẩu, thực hiện kê khai mức giá ghi trên hóa đơn theo đồng Việt Nam, đồng ngoại tệ (nếu có) tại bảng kê khai, ghi chú thêm thông tin thị trường nước xuất khẩu, tỷ giá, ngày áp dụng tỷ giá và ngân hàng giao dịch.

- Trường hợp tại kỳ kê khai, đơn vị định giá hoặc điều chỉnh nhiều mức giá khác nhau cho nhiều đối tượng khách hàng thì kê khai tất cả các mức giá áp dụng.